

DỰ KIẾN CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN FECON

Ngày 19/08/2017

THỜI GIAN	NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH
I. Kiểm tra tư cách cổ đông (09:00 – 10:00)	
09:00 – 09:50	1. Tiếp đón đại biểu và kiểm tra tư cách cổ đông; Phát tài liệu họp cho cổ đông
09:50 – 09:55	2. Tuyên bố lý do – Giới thiệu đại biểu - Giới thiệu Ban kiểm tra tư cách cổ đông
09:55 – 10:00	3. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội; thông qua kết quả kiểm tra tư cách cổ đông
II. Nội dung Đại hội (10:00 – 11:30)	
Vấn đề chung	
10:00 – 10:10	4. Thông qua thành phần Đoàn Chủ tọa 5. Thông qua thành phần Ban thư ký, Ban kiểm phiếu 6. Khai mạc Đại hội
10:10 – 10:30	7. Thông qua Chương trình nghị sự; Quy chế tổ chức Đại hội 8. Thông qua Thê lệ biểu quyết, kiểm phiếu
10:30 – 10:35	9. Chủ tọa tuyên bố lý do tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2017
Các Tờ trình	
10:35 – 10:45	10. Trình bày các tờ trình: (i.) Tờ trình thông qua phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ cho CĐHH và ESOP; (ii.) Tờ trình thông qua chủ trương phát hành riêng lẻ cho đối tác chiến lược; (iii.) Tờ trình bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty; (iv.) Tờ trình thành lập các tiểu ban giúp việc cho Hội đồng quản trị;
Phiên Thảo luận	
10:45 – 11:15	11. Thảo luận về nội dung các Tờ trình
Bỏ phiếu biểu quyết (11:15 – 11:20)	
Nghỉ giải lao và Ban kiểm phiếu làm việc (11:20 – 11:30)	
III. Tổng kết Đại hội (11:30 – 12:00)	
11:30 – 11:40	12. Báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết
11:40 – 11:50	13. Thông qua Dự thảo Biên bản họp và Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2017
11:50 – 12:00	14. Bế mạc và kết thúc Đại hội./.

Hà Nội, ngày tháng 08 năm 2017

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

PHẠM VIỆT KHOA

Hà Nội, ngày tháng 08 năm 2017

QUY CHẾ

TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2017 CÔNG TY CỔ PHẦN FECON

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006 và Luật chứng khoán sửa đổi bổ sung;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần FECON (“**Điều lệ Công ty**”);

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2017 (“**ĐHĐCĐ**”) của Công ty cổ phần FECON (“**Công ty**”).
2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người tham dự họp ĐHCĐ, điều kiện, thể thức tiến hành họp ĐHCĐ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cổ đông và người tham dự họp ĐHCĐ có trách nhiệm tuân thủ các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG, NGƯỜI THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

1. Điều kiện tham dự ĐHCĐ:
Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu của Công ty có tên trong Danh sách người sở hữu chứng khoán FCN chốt tại ngày **28/07/2017** do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp.
2. Quyền của các cổ đông khi tham dự ĐHCĐ:
 - a) Tất cả các cổ đông của Công ty đều có quyền tham dự, thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- b) Trường hợp không thể tham dự ĐHĐCĐ, cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình. Việc ủy quyền này phải được lập thành văn bản theo mẫu của Công ty. Người được ủy quyền dự họp ĐHĐCĐ phải xuất trình Văn bản ủy quyền và giấy tờ cá nhân người được ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.
 - c) Tại cuộc họp ĐHĐCĐ, mỗi cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông được nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết sau khi đăng ký tham dự ĐHĐCĐ với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.
 - d) Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông/đại diện được ủy quyền của cổ đông có mặt tại cuộc họp ĐHĐCĐ.
 - e) Cổ đông, đại diện được ủy quyền đến dự họp ĐHĐCĐ muộn có quyền đăng ký, và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại cuộc họp ĐHĐCĐ, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp ĐHĐCĐ và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.
3. Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự ĐHĐCĐ:
- a) Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông khi tham dự họp ĐHĐCĐ phải mang theo Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu, Thông báo mời họp, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền) và đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.
 - b) Tuân thủ các quy định tại Quy chế này.
 - c) Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp ĐHĐCĐ, tôn trọng kết quả làm việc tại cuộc họp ĐHĐCĐ.
 - d) Trang phục của cổ đông đến tham dự ĐHĐCĐ đảm bảo tính lịch sự, trang trọng.
 - e) Ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự, lộn xộn, không hút thuốc lá trong phòng ĐHĐCĐ, không sử dụng điện thoại di động trong khi ĐHĐCĐ diễn ra. Điện thoại di động phải tắt hoặc không để chuông.
 - f) Cổ đông khi vào phòng ĐHĐCĐ phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban Tổ chức ĐHĐCĐ quy định, tuân thủ việc điều hành của Chủ tọa và Ban Tổ chức ĐHĐCĐ.
 - g) Cổ đông ra về khi buổi họp ĐHĐCĐ chưa kết thúc phải nộp lại thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết đã điền ý kiến và ký tên cho Ban tổ chức.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa, Đoàn chủ tọa

- 1. Đoàn Chủ tọa gồm 03 (ba) thành viên do Chủ tọa giới thiệu và được ĐHĐCĐ thông qua, và Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa cuộc họp.
- 2. Đoàn Chủ tọa có chức năng và có nhiệm vụ sau đây:
 - a) Có chức năng điều khiển cuộc họp ĐHĐCĐ.
 - b) Tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển cuộc họp ĐHĐCĐ diễn ra một cách hợp lệ và có trật tự, và/hoặc cuộc họp ĐHĐCĐ phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.
 - c) Hướng dẫn các đại biểu và ĐHĐCĐ thảo luận.

- d) Trình dự thảo, lấy ý kiến biểu quyết và kết luận các vấn đề nằm trong Chương trình họp và các vấn đề có liên quan trong suốt cuộc họp ĐHĐCĐ.
- e) Trả lời các câu hỏi của cổ đông liên quan đến các vấn đề thảo luận tại cuộc họp ĐHĐCĐ.
- f) Giải quyết bất kỳ và tất cả các vấn đề phát sinh (nếu có) trong suốt cuộc họp ĐHĐCĐ.
- g) Không cần lấy ý kiến của ĐHĐCĐ, bất cứ lúc nào Đoàn Chủ tọa cũng có thể trì hoãn cuộc họp ĐHĐCĐ đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:
 - (i) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả cổ đông dự họp;
 - (ii) Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
- h) Quyết định của Đoàn Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài Chương trình họp sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Thư ký Đại hội

Chủ tọa chỉ định 03 (ba) người làm Thư ký Đại hội để thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Đoàn Chủ tọa, bao gồm:

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung của ĐHĐCĐ (bao gồm cả những vấn đề đã được ĐHĐCĐ thông qua hoặc bảo lưu).
2. Hỗ trợ Đoàn Chủ tọa công bố dự thảo Biên bản và Nghị quyết của ĐHĐCĐ và thông báo của Đoàn Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
3. Tiếp nhận phiếu câu hỏi, phiếu ý kiến của cổ đông.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông gồm 05 (năm) thành viên do Chủ tịch HĐQT Công ty quyết định thành lập, có chức năng và nhiệm vụ sau đây:

1. Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp ĐHĐCĐ: Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu, Thông báo mời họp, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền).
2. Phát cho cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp ĐHĐCĐ: Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và các tài liệu họp khác.
3. Báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp ĐHĐCĐ.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu gồm 03 (ba) thành viên do Chủ tọa đề nghị và được ĐHĐCĐ thông qua.
2. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:
 - a) Đọc Thẻ lệ biểu quyết, kiểm phiếu tại Đại hội.
 - b) Giới thiệu Phiếu biểu quyết và hướng dẫn biểu quyết.
 - c) Tiến hành thu Phiếu sau khi ĐHĐCĐ biểu quyết.
 - d) Tiến hành kiểm phiếu.

- e) Báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm phiếu.

CHƯƠNG III

TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 8. Điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ

Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền tham dự họp ĐHĐCĐ.

Điều 9. Cách thức tiến hành ĐHĐCĐ

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ dự kiến sẽ diễn ra trong 01 (một) buổi sáng.
2. ĐHĐCĐ sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình họp.

Điều 10. Phát biểu, thảo luận nội dung phiên họp và giải đáp thắc mắc

Sau khi các báo cáo được trình bày xong, Chủ tọa ĐHĐCĐ tiếp tục chủ trì phiên thảo luận, tiếp nhận ý kiến của các cổ đông và giải đáp thắc mắc theo nguyên tắc và cách thức sau:

1. Cổ đông tham dự ĐHĐCĐ đăng ký nội dung phát biểu/câu hỏi với Đoàn Chủ tọa qua Thư ký theo mẫu Phiếu đóng góp ý kiến của Công ty hoặc giao Thẻ Biểu Quyết và được Chủ tọa đồng ý. Mẫu đăng ký phát biểu sẽ được phát cho từng cổ đông khi đến dự Đại hội. Cổ đông nộp Phiếu đăng ký phát biểu cho Thư ký Đại hội trong quá trình Đại hội hoặc trong giờ nghỉ giải lao. Để đảm bảo trật tự của Đại hội khi thảo luận, những cổ đông đăng ký phát biểu theo Mẫu đăng ký sẽ được ưu tiên phát biểu trước sau đó lần lượt các cổ đông giao Thẻ Biểu quyết sẽ phát biểu theo sự sắp xếp của Chủ tọa.
2. Sau khi được Chủ tọa cho phép phát biểu, cổ đông giới thiệu thông tin cổ đông, phát biểu ngắn gọn, tránh trùng lặp. Chủ tọa có quyền ngừng việc phát biểu của cổ đông nếu xét thấy những vấn đề kiến nghị và thảo luận trùng lặp, không liên quan đến nội dung Chương trình họp.
3. Chủ tọa chỉ trả lời trực tiếp các câu hỏi trọng tâm và liên quan đến các nội dung trong Chương trình họp. Chủ tọa không giải thích các nội dung có tính chất chuyên môn, phục vụ yêu cầu riêng biệt của cá nhân cổ đông.
4. Các câu hỏi không liên quan trực tiếp đến nội dung ĐHĐCĐ nhưng thuộc phạm vi quyền và lợi ích của cổ đông sẽ được Thư ký tập họp và Đoàn Chủ tọa sẽ trả lời bằng hình thức khác phù hợp với quy định của Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.
5. Các câu hỏi không kịp trả lời trong ĐHĐCĐ do thời gian có hạn cũng sẽ được Đoàn Chủ tọa trả lời bằng hình thức khác trực tiếp đến cổ đông.

Điều 11. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Các quyết định của ĐHĐCĐ được thông qua theo quy định tại Điều lệ Công ty và thể lệ biểu quyết, kiểm phiếu được ĐHĐCĐ 2017 thông qua.

Điều 12. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Nội dung cuộc họp ĐHĐCĐ được lập thành Biên bản và được Thư ký Đại hội ghi vào Sổ biên bản. Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ được thông qua trước khi bế mạc cuộc họp ĐHĐCĐ và được lưu giữ vào Sổ biên bản.

CHƯƠNG IV

CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

Điều 13. Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông không thành

1. Trường hợp cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 8 của Quy chế này thì việc triệu tập họp ĐHĐCĐ lần thứ hai phải được thực hiện trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày cuộc họp ĐHĐCĐ thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ hai được tiến hành khi có số thành viên tham dự là cổ đông và người đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 13.1 Điều này thì việc triệu tập họp ĐHĐCĐ lần thứ ba có thể được thực hiện trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày, kể từ ngày cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ hai dự định khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp.

CHƯƠNG V

HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 14. Hiệu lực thi hành

Quy chế này gồm 05 Chương và 14 Điều, có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ thông qua tại ĐHĐCĐ bất thường 2017.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Chủ tọa

PHẠM VIỆT KHOA

Hà Nội, ngày tháng 08 năm 2017

THẺ LỆ BIỂU QUYẾT, KIỂM PHIẾU

TAI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN FECON

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006, các văn bản sửa đổi bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ (“Điều lệ”) tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần FECON (“Công ty”);

Việc biểu quyết, kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông bất thường 2017 của Công ty cổ phần FECON (“**Đại hội**”) được tiến hành theo những quy định sau đây:

1. Nguyên tắc biểu quyết:

- Mọi quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2017 phải biểu quyết công khai và trực tiếp dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tọa.
- Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức biểu quyết khi đạt tỷ lệ tối thiểu theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Mỗi cổ đông có số biểu quyết được tính bằng tổng số cổ phần mà người đó sở hữu và/hoặc đại diện sở hữu.

2. Thẻ lệ biểu quyết:

- Khi đăng ký tham dự Đại hội, Ban Kiểm tra tư cách cổ đông sẽ cấp cho mỗi cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết THẺ BIỂU QUYẾT (Thẻ này được in trên giấy màu xanh, dùng để biểu quyết một số vấn đề thông thường theo đề nghị của Chủ tọa Đại hội tại Đại hội, và không phải thu vào thùng phiếu) và PHIẾU BIỂU QUYẾT (Phiếu này được in trên giấy màu hồng, dùng để biểu quyết các vấn đề quan trọng trình xin ý kiến Đại hội theo báo cáo, đề nghị của Chủ tọa Đại hội tại Đại hội, và được thu vào thùng phiếu. Đối với mỗi vấn đề cần biểu quyết, Phiếu này có các lựa chọn Tán thành/Không tán thành/Không có ý kiến).
- Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội là thẻ, phiếu in sẵn, theo mẫu của Công ty, có mã vạch và đóng dấu treo của Công ty. Trên mỗi Thẻ, Phiếu có các thông tin sau: họ và tên cổ đông hoặc người được ủy quyền, mã số cổ đông, số cổ phần sở hữu, số cổ phần được ủy quyền, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Hình thức biểu quyết:

- Biểu quyết bằng giơ **THẺ BIỂU QUYẾT** khi Chủ tọa đề nghị biểu quyết các vấn đề sau đây:
 - (i) Thông qua lựa chọn Đoàn Chủ tọa, Ban Kiểm phiếu;
 - (ii) Thông qua Chương trình họp, Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông, Thẻ lệ biểu quyết, kiểm phiếu;
 - (iii) Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và nội dung khác được Đại hội đồng cổ đông thống nhất đưa vào chương trình họp;Cổ đông sẽ biểu quyết bằng cách giơ **THẺ BIỂU QUYẾT** theo sự điều khiển của Chủ tọa để lấy ý kiến biểu quyết: Tán thành hoặc Không tán thành hoặc Không có ý kiến.

- Biểu quyết bằng **PHIẾU BIỂU QUYẾT** dùng để biểu quyết thông qua các nội dung của chương trình họp, gồm các Báo cáo, tờ trình và các quyết định khác được thông qua tại Đại hội.

Trong một **PHIẾU BIỂU QUYẾT**, các nội dung lấy ý kiến về từng nội dung được biểu quyết độc lập với nhau. Sự không hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các phần biểu quyết nội dung khác.

Trường hợp **PHIẾU BIỂU QUYẾT** không còn nguyên vẹn hoặc bị gạch xóa hoặc đánh dấu nhầm, cổ đông có thể liên hệ với Ban tổ chức Đại hội để được cấp lại **PHIẾU BIỂU QUYẾT** mới và phải nộp lại **PHIẾU BIỂU QUYẾT** cũ.

Cách ghi **PHIẾU BIỂU QUYẾT**: Cổ đông **đánh dấu “X” hoặc “✓”** vào một trong các ô: **Tán thành**, hoặc **Không tán thành**, hoặc **Không có ý kiến** tương ứng với từng vấn đề được nêu trong **PHIẾU BIỂU QUYẾT**.

(d) Cách thức biểu quyết

- Đối với **THẺ BIỂU QUYẾT** giơ tay: biểu quyết theo phổ thông đầu phiếu.
Đối với một số vấn đề thông thường, như bầu Ban Kiểm tra tư cách cổ đông, bầu Ban Kiểm phiếu, và thông qua Nghị quyết của cuộc họp, Cổ đông dự họp hoặc người được Cổ đông ủy quyền dự họp giơ Phiếu biểu quyết giơ tay khi Chủ tọa Đại hội lần lượt đề nghị biểu quyết: Tán thành; Không tán thành; Ý kiến khác.
- Đối với Phiếu biểu quyết: Cổ đông dự họp hoặc người được Cổ đông ủy quyền dự họp đánh dấu ✓ hoặc ✗ vào một trong ba lựa chọn: Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến;

3. Phiếu biểu quyết không hợp lệ:

Các Phiếu hoặc nội dung biểu quyết được coi là không hợp lệ trong các trường hợp sau:

- Phiếu không theo mẫu quy định, không do Công ty phát hành, không có mã vạch do Công ty quy định, không có dấu treo của Công ty;
- Phiếu bị rách ròi, không còn nguyên vẹn;
- Phiếu ghi thêm những thông tin khác không theo hướng dẫn của Đoàn Chủ tọa, thêm ký hiệu;

- Không có chữ ký của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông.
- Nội dung biểu quyết không được điền vào ô nào hoặc được điền vào 02 (hai) ô trở lên ở từng quyết định thông qua sẽ không hợp lệ và không ảnh hưởng đến hiệu lực của các nội dung biểu quyết khác.

4. Nguyên tắc thu Phiếu và tổ chức kiểm phiếu:

- Ban Kiểm phiếu phải tiến hành thu Phiếu biểu quyết sau khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết và sau đó tiến hành kiểm phiếu.
- Trước khi mở thùng phiếu, Ban Kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản và niêm phong số phiếu không dùng đến.
- Ban kiểm phiếu không được gạch xóa hoặc sửa chữa trên các phiếu thu được.
- Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác và minh bạch của công tác kiểm phiếu và kết quả kiểm phiếu.

5. Công bố kết quả kiểm phiếu và khiếu nại về kết quả kiểm phiếu:

- Trưởng Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội trước khi bế mạc cuộc họp.
- Mọi khiếu nại về kết quả kiểm phiếu sẽ được Chủ tọa xem xét và giải quyết ngay tại Đại hội.

- 6. Hiệu lực:** Thể lệ biểu quyết, kiểm phiếu này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ thông qua tại ĐHĐCĐ bất thường 2017.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Chủ tọa

PHẠM VIỆT KHOA

DỰ THẢO TỜ TRÌNH

V/v: Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ cho CDHH và ESOP

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN FECON

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần FECON,

A. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU**I. Phát hành cho cổ đông hiện hữu**

1. Tên cổ phần	: Cổ phần Công ty Cổ phần FECON
2. Loại cổ phần phát hành	: Cổ phần phổ thông chuyển nhượng tự do
3. Mệnh giá cổ phần	: 10.000 đồng
4. Số lượng cổ phần phát hành dự kiến	: 33.000.000 cổ phiếu (ba mươi ba triệu cổ phiếu)
5. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá	: 330.000.000.000 (ba trăm ba mươi tỷ đồng)
6. Đối tượng phát hành	: Toàn bộ cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu
7. Giá chào bán dự kiến	: 15.000 đồng/cổ phần
8. Tỷ lệ thực hiện quyền	: Cổ đông hiện hữu sẽ được đăng ký mua theo phương thức phân phối quyền mua với tỷ lệ 100:60 (tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phần sẽ được hưởng 01 quyền mua, cứ 100 quyền mua cổ đông được mua 60 cổ phần phát hành thêm).
9. Nguyên tắc làm tròn cổ phiếu	: Số cổ phiếu chào bán cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống tới hàng đơn vị để đảm bảo tổng số lượng cổ phiếu phân phối không vượt quá tổng số lượng phát hành. <u>Ví dụ:</u> Vào ngày chốt danh sách, Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 889 cổ phiếu, sẽ được hưởng 889 quyền mua. Khi đó, số cổ phiếu phát hành thêm cổ đông A

		<p>được mua như sau: $(889 \times 60)/100 = 533,4$ CP. Sau khi làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu mà Cổ đông A được quyền mua là 533 cổ phiếu.</p>
<p>10. Phương thức phân phối cổ phiếu lẻ do làm tròn và cổ phiếu không phân phối hết</p>	:	<p>- ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT phân phối cho các cổ đông khác với số cổ phiếu lẻ do làm tròn và không phân phối hết cho cổ đông hiện hữu với giá không thấp hơn 15.000 đồng/cổ phiếu. Số cổ phiếu này bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, và/hoặc:</p> <p>- ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT ký hợp đồng bảo lãnh với Công ty chứng khoán để phân phối và/hoặc mua lại một phần hoặc toàn bộ số cổ phiếu không phân phối hết cho cổ đông hiện hữu với giá không thấp hơn 15.000 đồng/cổ phiếu với các điều kiện khác tương tự như điều kiện cho cổ đông hiện hữu. Cổ phần bán cho Công ty chứng khoán theo phương thức bảo lãnh phát hành không bị hạn chế chuyển nhượng.</p> <p>HĐQT sẽ phải có văn bản báo cáo, xác định rõ các Nhà đầu tư được chào bán để ĐHĐCĐ thông qua và chỉ được thay đổi sau khi được ĐHĐCĐ chấp thuận trong các trường hợp sau: (1) Chào bán cho một tổ chức, cá nhân hoặc một nhóm tổ chức, cá nhân và người có liên quan của tổ chức, cá nhân đó dân đến tỷ lệ sở hữu của các đối tượng này vượt mức sở hữu được quy định tại Khoản 11 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và (2) Chào bán cho một tổ chức, cá nhân hoặc một nhóm tổ chức, cá nhân và người có liên quan của tổ chức, cá nhân đó từ 10% trở lên vốn điều lệ của Công ty trong một đợt chào bán hoặc trong các đợt chào bán trong 12 tháng gần nhất.</p>
<p>11. Chuyển nhượng quyền mua</p>	:	<p>Quyền mua cổ phiếu được chuyển nhượng theo nguyên tắc là người sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác, người nhận chuyển nhượng quyền mua sẽ không được chuyển nhượng cho người thứ ba</p>
<p>12. Thời gian thực hiện dự kiến</p>	:	<p>Quý III/2017 và sau khi được Ủy ban chứng khoán thông qua</p>
<p>13. Số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành</p>	:	<p>495.000.000.000 đồng</p>
<p>14. Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành</p>	:	<p>873.529.160.000 đồng</p>

II. Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP)

1. Tên cổ phần	:	Cổ phần Công ty Cổ phần FECON
2. Loại cổ phần	:	Cổ phần phổ thông hạn chế chuyển nhượng
3. Mệnh giá cổ phần	:	10.000 đồng
4. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá	:	2.500.000 cổ phần tương đương 4,6% Số lượng cổ phần đang lưu hành
5. Giá chào bán	:	10.000 đồng/cổ phần.
6. Hạn chế chuyển nhượng	:	Cổ phần chào bán cho CB-CNV sẽ được chuyển nhượng 50% sau 1 năm và 50% còn lại được chuyển nhượng sau 2 năm kể từ thời điểm kết thúc đợt phát hành.
7. Chuyển nhượng quyền mua	:	CBCNV trong Công ty không được chuyển nhượng quyền mua cho người khác.
8. Các vấn đề khác	:	Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định phê chuẩn và thực hiện xây dựng quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP và kế hoạch cụ thể, quy định rõ các tiêu chuẩn và danh sách người lao động được tham gia chương trình ESOP, thời gian thực hiện cũng như các điều kiện ràng buộc, các quyền và nghĩa vụ có liên quan đến cổ phiếu phát hành theo chương trình ESOP, quyết định và xử lý các vấn đề khác liên quan đến ESOP và điều chỉnh những thay đổi của Chương trình (nếu có) cho phù hợp với quy định của pháp luật;

B. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VỐN

1. Tổng số tiền thu về từ đợt phát hành

STT	Loại hình	Giá trị (VNĐ)
1	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	495.000.000.000
2	Phát hành Cán bộ công nhân viên (ESOP)	25.000.000.000
	Tổng cộng	520.000.000.000

2. Mục đích phát hành và Kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành

2.1. Mục đích phát hành:

Nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển, tăng năng lực cạnh tranh, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2017 – 2020, kính trình HĐQT xem xét thông qua Phương án phát hành tăng vốn cổ phần nhằm đáp ứng các nhu cầu chiến lược như sau:

- Đáp ứng nhu cầu vốn đầu tư máy móc thiết bị cho mảng công trình ngầm bao gồm TBM và pipe-jacking của FECON UCC và nhu cầu vốn sản xuất kinh doanh của FECON South để phát triển và chiếm lĩnh thị trường phía Nam.

- Phục vụ vốn đối ứng các dự án đầu tư theo chiến lược phát triển hạ tầng đã có cơ hội rõ ràng.

- Chuẩn bị sẵn năng lực tài chính để sẵn sàng tham gia các cơ hội đầu tư tiềm năng trong lĩnh vực hạ tầng với các đối tác.

- Nâng cao năng lực vốn để đáp ứng nhu cầu vốn kinh doanh cho mục tiêu tăng trưởng kinh doanh giai đoạn 2017-2020.

- Đối với phát hành ESOP: Nhằm gắn kết lợi ích của Cán bộ chủ chốt và người lao động với thành quả của Công ty, từ đó thúc đẩy động lực sáng tạo của người lao động và nỗ lực duy trì đà tăng trưởng bền vững.

2.2. Kế hoạch sử dụng vốn

Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành là **520.000.000.000 đồng** dự kiến sẽ được sử dụng như sau:

STT	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền (VNĐ)
1	Góp tăng vốn Công ty cổ phần FECON South	50.000.000.000
2	Tăng vốn cho Công ty Cổ phần FECON UCC	112.000.000.000
3	Đầu tư các dự án Hạ tầng giao thông và hạ tầng năng lượng theo hình thức BOT, BT, PPP trong giai đoạn 2017-2020	287.000.000.000
4	Bổ sung vốn lưu động	71.000.000.000
	Tổng cộng	520.000.000.000

C. ỦY QUYỀN CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền toàn bộ cho Hội đồng quản trị quyết định phê duyệt và thực hiện các vấn đề sau:

- Lựa chọn thời điểm thực hiện thích hợp và xây dựng phương án chi tiết để triển khai việc chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ dựa trên phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua sau khi có chấp thuận của UBCKNN.
- Xây dựng phương án sử dụng vốn chi tiết và thay đổi phương án sử dụng vốn trong trường hợp cần thiết. HĐQT sẽ công bố thông tin và Báo cáo UBCKNN và Đại hội đồng cổ đông gần nhất việc thay đổi mục đích sử dụng vốn theo đúng quy định của pháp luật.
- Xây dựng quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP và kế hoạch cụ thể, quy định rõ các tiêu chuẩn và danh sách người lao động được tham gia chương trình ESOP, thời gian thực hiện cũng như các điều kiện ràng buộc, các quyền và nghĩa vụ có liên quan đến cổ phiếu phát hành theo 3 chương trình ESOP, quyết định và xử lý các vấn đề khác liên quan đến ESOP và điều chỉnh những thay đổi của Chương trình (nếu có) cho phù hợp với quy định của pháp luật.

- Bổ sung hoặc sửa đổi phương án đề đăng ký phát hành cổ phiếu với Ủy ban chứng khoán nhà nước hoặc nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan (nếu có).
- Xử lý số cổ phiếu không bán hết trong trường hợp người được quyền mua không mua hết.
- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành gửi Ủy ban chứng khoán Nhà nước và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.
- Thực hiện các thủ tục đăng ký kinh doanh với Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội sau khi hoàn tất đợt phát hành.
- Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty liên quan đến việc thay đổi mức vốn điều lệ sau khi hoàn tất đợt phát hành.
- Thực hiện đăng ký bổ sung và lưu ký tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam, niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM đối với toàn bộ số lượng cổ phần phổ thông được phát hành thành công theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty thông qua.
- Thực hiện các thủ tục cần thiết khác bao gồm nhưng không giới hạn việc bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh Phương án phát hành theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước và/hoặc phù hợp với hoàn cảnh thực tế sao cho việc thực hiện Phương án huy động thành công, đảm bảo quyền lợi của Cổ đông và Công ty và tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch Hội đồng quản trị

PHẠM VIỆT KHOA

TỜ TRÌNH

V/v: Chủ trương phát hành cổ phần riêng lẻ cho đối tác chiến lược

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN FECON

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần FECON;

Trên cơ sở tình sản xuất kinh doanh thực tế, nhằm mục đích tăng cường năng lực sản xuất, mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh và phát huy tối đa các nguồn lực đang có, Hội đồng quản trị (“HĐQT”) kính trình ĐHCĐ xem xét, thông qua nội dung như sau:

I. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHẦN RIÊNG LẺ

1. Tên cổ phần	:	Cổ phần Công ty Cổ phần FECON
2. Loại cổ phần phát hành	:	Cổ phần phổ thông hạn chế chuyển nhượng
3. Mệnh giá cổ phần	:	10.000 đồng
4. Số lượng cổ phần phát hành dự kiến	:	25.000.000 cổ phần
5. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá	:	250.000.000.000 đồng (hai trăm năm mươi tỷ đồng)
6. Phương thức chào bán	:	Chào bán cổ phần riêng lẻ theo quy định của Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành
7. Mục đích chào bán:	:	Góp vốn đối ứng tại các dự hạ tầng giao thông và hạ tầng năng lượng theo hình thức BOT, BT, PPP trong giai đoạn 2017-2020
8. Đối tượng chào bán/Số lượng nhà đầu tư	:	<p>1. Số lượng nhà đầu tư: Không quá 10 nhà đầu tư không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.</p> <p>2. Đối tượng chào bán:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Là nhà đầu tư trong nước hoặc nước ngoài; + Là khách hàng hoặc đối tác cam kết hỗ trợ Công ty về mặt quản lý, kỹ thuật, công nghệ, phát triển thị trường, nâng cao thương hiệu, sức cạnh tranh của Công ty trong lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang hoạt động. + Có năng lực tài chính mạnh, hỗ trợ được cho Công ty về vốn. <p>Trong các trường hợp dưới đây, HĐQT phải có văn bản báo cáo và xác định rõ nhà đầu tư được chào</p>

		<p>bán để Đại hội đồng cổ đông thông qua và chỉ được thay đổi sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:</p> <p>+ Chào bán cho một tổ chức, cá nhân hoặc một nhóm tổ chức, cá nhân và người có liên quan của tổ chức, cá nhân đó dẫn đến tỷ lệ sở hữu của các đối tượng này vượt mức sở hữu được quy định tại Khoản 11 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;</p> <p>+ Chào bán cho một tổ chức, cá nhân hoặc một nhóm tổ chức, cá nhân và người có liên quan của tổ chức, cá nhân đó từ 10% trở lên vốn điều lệ của Công ty trong một đợt chào bán hoặc trong các đợt chào bán trong 12 tháng gần nhất;</p>
9. Giá chào bán	:	Ủy quyền Hội đồng quản trị của Công ty quyết định nhưng không thấp hơn giá trị 22.000 đồng/cổ phần.
10. Xử lý số cổ phần không chào bán hết:	:	Số cổ phần không bán hết sẽ được ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT phân phối tiếp cho các đối tượng khác theo cách thức và điều kiện phù hợp.
11. Hạn chế chuyển nhượng	:	Thời hạn nắm giữ của cổ đông chiến lược là 01 năm kể từ thời điểm kết thúc đợt phát hành (<i>theo quy định tại Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ</i>)
12. Chuyển nhượng quyền mua		Đối tác chiến lược sẽ không được chuyển nhượng quyền mua cho đối tượng khác

II. ỦY QUYỀN CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền toàn bộ cho Hội đồng quản trị quyết định phê duyệt và thực hiện các vấn đề sau:

- Tìm kiếm, quyết định lựa chọn, đàm phán và phê duyệt các điều kiện điều khoản với các NĐT chiến lược cụ thể, và đảm bảo số lượng NĐT được chào bán phù hợp với quy định của pháp luật về chào bán riêng lẻ, đáp ứng các tiêu chí nêu trong Phương án Phát hành
- Lựa chọn thời điểm thực hiện thích hợp và xây dựng phương án chi tiết để triển khai việc chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ dựa trên phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua sau khi có chấp thuận của UBCKNN;
- Xây dựng phương án sử dụng vốn chi tiết và thay đổi phương án sử dụng vốn trong trường hợp cần thiết. HĐQT sẽ công bố thông tin và Báo cáo UBCKNN và Đại hội đồng cổ đông gần nhất việc thay đổi mục đích sử dụng vốn theo đúng quy định của pháp luật.
- Bổ sung hoặc sửa đổi phương án để đăng ký phát hành cổ phiếu với Ủy ban chứng khoán nhà nước hoặc nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan (nếu có).
- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành gửi Ủy ban chứng khoán Nhà nước và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan
- Thực hiện các thủ tục đăng ký kinh doanh với Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội sau khi hoàn tất đợt phát hành;

- Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty liên quan đến việc thay đổi mức vốn điều lệ sau khi hoàn tất đợt phát hành;
- Thực hiện đăng ký bổ sung và lưu ký tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam, niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM đối với toàn bộ số lượng cổ phần phổ thông được phát hành thành công theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty thông qua.
- Thực hiện các thủ tục cần thiết khác bao gồm nhưng không giới hạn việc bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh Phương án phát hành theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước và/hoặc phù hợp với hoàn cảnh thực tế sao cho việc thực hiện Phương án huy động thành công, đảm bảo quyền lợi của Cổ đông và Công ty và tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch Hội đồng quản trị

PHẠM VIỆT KHOA

Số: /2017/TTr-HĐQT.FECON

Hà Nội, ngày tháng năm 2017

DỰ THẢO TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CTCP FECON

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng ban hành ngày 06/06/2017,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua vấn đề dưới đây:

Ngày 06/06/2017, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng. Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày 01/8/2017, trong đó có nhiều quy định chi tiết cụ thể hóa Luật doanh nghiệp về quản trị Công ty đại chúng, phù hợp hơn với thông lệ tốt về quản trị các công ty đại chúng trên thế giới.

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp và Nghị định 71 nêu trên, Chủ tịch Hội đồng quản trị kính trình Hội đồng quản trị thông qua **Phương án sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (Kèm theo tờ trình này)** để phù hợp các quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch

Phạm Việt Khoa

DỰ THẢO PHƯƠNG ÁN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY CỔ PHẦN FECON

Sửa đổi, bổ sung một số điều khoản trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty để phù hợp với quy định tại Nghị định số 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng ban hành ngày 06/06/2017

No.	Tên Điều, Khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung được sửa đổi, bổ sung	Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung	Căn cứ
1	Điều 2.4. (Người đại diện theo pháp luật)	<p>Điều 2.</p> <p>2.4. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Chủ tịch HĐQT có thể kiêm chức vụ Tổng Giám đốc theo Nghị Quyết của ĐHĐCĐ.</p> <p>Trường hợp có hơn một người đại diện theo pháp luật, thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc đương nhiên là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Đại hội đồng cổ đông sẽ quyết định số lượng người đại diện theo pháp luật của Công ty.</p>	<p>Điều 2.</p> <p>2.4. Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.</p> <p>Mỗi người đại diện thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty; đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền lợi khác theo quy định pháp luật, Điều lệ và các quy định của Công ty.</p> <p>Trường hợp Công ty thay đổi bất kỳ người đại diện theo pháp luật, HĐQT chịu trách nhiệm thực hiện các thủ tục cần thiết để thay đổi người đại diện theo pháp luật theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>	<p>+ Khoản 2 Điều 13 Luật doanh nghiệp 2014.</p> <p>+ Khoản 2 Điều 12 Nghị định 71/2017/NĐ-CP quy định: “Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc của cùng 01 công ty đại chúng.</p>

2	Điều 28.15. Các tiểu ban của HĐQT	<p>28.15. Các tiểu ban của HĐQT:</p> <p>HĐQT có thể thành lập và uỷ quyền hành động cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của HĐQT và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của HĐQT. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà HĐQT đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên HĐQT vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên HĐQT.</p>	<p>28.15. Các tiểu ban thuộc HĐQT:</p> <p>a) HĐQT có thể thành lập các tiểu ban hỗ trợ hoạt động của HĐQT là tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng và các tiểu ban khác. HĐQT cần bổ nhiệm 01 thành viên độc lập HĐQT làm trưởng ban các tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng. Việc thành lập các tiểu ban phải được sự chấp thuận của ĐHĐCĐ.</p> <p>b) Trường hợp, không thành lập các tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng, HĐQT có thể phân công thành viên độc lập HĐQT giúp HĐQT trong các hoạt động nhân sự, lương thưởng.</p> <p>c) HĐQT quy định chi tiết về việc thành lập tiểu ban, trách nhiệm của từng tiểu ban, trách nhiệm của thành viên của tiểu ban hoặc trách nhiệm của thành viên độc lập được cử phụ trách về nhân sự, lương thưởng.</p>	Theo quy định tại Điều 17 Nghị định 71/2017/NĐ-CP
3	Điều 32. Thư ký Công ty	<p>Điều 32. Thư ký Công ty</p> <p>32.1. HĐQT sẽ chỉ định một (hoặc nhiều) người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của HĐQT. HĐQT có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. HĐQT cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:</p> <p>a) Tổ chức các cuộc họp của HĐQT, Ban kiểm soát và ĐHĐCĐ theo lệnh của Chủ tịch HĐQT hoặc Ban kiểm soát;</p>	<p>Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty</p> <p>32.1. HĐQT phải bổ nhiệm ít nhất 01 (một) người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị công ty. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại Luật doanh nghiệp.</p> <p>32.2. Người phụ trách quản trị công ty phải là người có hiểu biết về pháp luật, không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.</p> <p>32.3. Người phụ trách quản trị Công ty có quyền và</p>	Theo quy định tại Điều 18 Nghị định 71/2017/NĐ-CP

		<p>b) Làm biên bản các cuộc họp</p> <p>c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>d) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên của HĐQT và Ban kiểm soát.</p> <p>32.2. Thư ký Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>	<p>nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Tư vấn HĐQT trong việc tổ chức họp ĐHĐCĐ theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;</p> <p>b) Chuẩn bị các cuộc họp HĐQT, BKS và ĐHĐCĐ theo yêu cầu của HĐQT hoặc BKS;</p> <p>c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>d) Tham dự các cuộc họp;</p> <p>đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của HĐQT phù hợp với luật pháp;</p> <p>e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên HĐQT và KSV;</p> <p>g) Giám sát và báo cáo HĐQT về hoạt động công bố thông tin của Công ty.</p> <p>h) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p> <p>i) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>	
4	Điều 36.1. Thành viên Ban kiểm soát	<p>36.1.</p> <p>....</p> <p>Tiêu chuẩn làm Trưởng ban kiểm soát, kiểm soát viên cụ thể thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp</p> <p>....</p>	<p>36.1.</p> <p>....</p> <p>Tiêu chuẩn làm Trưởng ban kiểm soát, kiểm soát viên cụ thể thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp và <i>quy định của pháp luật về công ty đại chúng</i></p> <p>....</p>	<p>Nghị định 71/2017/NĐ-CP quy định thêm một số tiêu chuẩn của kiểm soát viên so với luật doanh nghiệp.</p>

5	Điều 17.2. Triệu tập ĐHĐCĐ, chương trình họp và thông báo họp ĐHĐCĐ	Đoạn 2 Khoản c): “Thông báo mời họp ĐHCĐ phải được gửi đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 15 ngày trước ngày khai mạc ĐHCĐ (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư)	Đoạn 2 Khoản c) ““Thông báo mời họp ĐHCĐ phải được gửi đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc ĐHCĐ (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư)	Theo quy định tại 1 Điều 139 Luật Doanh nghiệp 2014.
---	--	--	--	---